

CHUYÊN ĐỀ: DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ TRONG MÔN LỊCH SỬ Ở THCS

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do thực hiện chuyên đề (tính cấp thiết của chuyên đề)

- Công văn 3280 của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 27.8.2020 về điều chỉnh nội dung chương trình các môn học ở THCS và THPT đã điều chỉnh nhiều nội dung trong khung chương trình trong đó có việc tích hợp một số đơn vị kiến thức thành các chủ đề dạy học. Như vậy tích hợp kiến thức dạy học theo chủ đề là yêu cầu bắt buộc trong dạy học theo chương trình mới 2020-2021

- Trên cơ sở đó Phòng Giáo dục TP Bà Rịa, hội đồng Bộ môn các môn học đã tiến hành biên soạn lại phân phối chương trình trong đó có tích hợp một số chủ đề dạy học (thay vì dạy theo bài như trước đây)

- Thông tư 26 của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 26.8.2020 sửa đổi quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS trong đó chú ý đến việc đánh giá bằng nhận xét nhằm vào đánh giá năng lực của học sinh (cả năng lực chung và năng lực chuyên biệt của bộ môn). Dạy học chủ đề định hướng các năng lực học sinh hình thành sau mỗi chủ đề và kiểm tra đánh giá theo chủ đề cũng xác định được các năng lực của học sinh

- Bên cạnh đó khi khung chương trình đổi mới sách giáo khoa 2021-2022 lịch sử còn có chủ đề tích hợp liên môn với các môn học khác (nhất là địa lí-mảng địa lí kinh tế- xã hội) giảm tải cho học sinh cùng lúc có những kiến thức ở nhiều môn học và có phần nội dung giống nhau

- Khi internet bùng nổ, lượng thông tin lớn về một vấn đề có thể làm học sinh xác định hệ thống kiến thức tinh giản trở nên khó khăn. Đồng thời yêu cầu liên hệ thực tế ngày càng nhiều cũng đòi hỏi khả năng vận dụng kiến thức của học sinh. Dạy học theo chủ đề đáp ứng yêu cầu hệ thống kiến thức và hình thành khả năng vận dụng và mở rộng kiến thức thực tiễn cho học sinh

- Dạy học theo chủ đề cũng là yêu cầu đổi mới của phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng dạy học

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của chuyên đề

- Mục tiêu của chuyên đề là **định hướng và tổ chức thực hiện việc dạy học lịch sử theo chủ đề và kiểm tra đánh giá theo chủ đề**

- Nhiệm vụ chuyên đề: giúp giáo viên xác định được **quy trình xây dựng chủ đề dạy học (tích hợp trong môn học)**, tiến tới tích hợp liên môn và **cách thức dạy học theo chủ đề** thông qua tiết dạy minh họa

3. Giới hạn phạm vi chuyên đề

- Chuyên đề chỉ đề cập tới dạy học theo chủ đề trong môn lịch sử ở THCS (tích hợp trong môn học) của dạy học trên lớp và kiểm tra đánh giá

4. Phương pháp thực hiện chuyên đề

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu (tài liệu tập huấn xây dựng chủ đề dạy học của Bộ Giáo dục và đào tạo trên trường học kết nối, các thông tư, công văn liên quan đến dạy học tích hợp theo chủ đề)

- Phương pháp thực nghiệm: dạy thử nghiệm chủ đề ở lịch sử 9, sử 6, sử 8

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Khái niệm xây dựng chủ đề

- Một chủ đề là một đơn vị kiến thức lớn có nhiều bài có nội dung liên kết với nhau trong một đặc điểm chung nào đó (có thể về thời gian, không gian, văn hóa...). Chủ đề có thể là một chương hoặc hai chương liên quan đến nhau. Việc xây dựng chủ đề là do giáo viên dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng để xác định. Chủ đề có nhiều tiêu chí để xây dựng. Đây là một lợi thế vì cho phép giáo viên khá tự do trong việc lựa chọn kiến thức dạy trước hay sau, lựa chọn hình thức và phương pháp dạy học phù hợp dựa vào chuẩn kiến thức mà xác định các đơn vị kiến thức và các năng lực cần hình thành cho học sinh trong chủ đề đó.

- VD: xây dựng chủ đề theo tiêu chí *thời gian*

chủ đề 3: Thời kì dựng nước Văn Lang –Âu Lạc (lịch sử 6)

chủ đề 4: Thời kì Bắc thuộc (lịch sử 6)

chủ đề 5: Bước ngoặt lịch sử ở đầu TK X (lịch sử 6)

- VD: xây dựng chủ đề theo tiêu chí *thời gian và nội dung* có

chủ đề 1: Xã hội nguyên thủy (lịch sử 6)

chủ đề 2: Các quốc gia cổ đại (lịch sử 6)

chủ đề 1: phong trào công nhân TK XIX đầu TK XX (lịch sử 8)

chủ đề 2: Sự phát triển của KHKT từ TK XVIII- nửa đầu TK XX (lịch sử 8)

- VD chủ đề theo đặc điểm *nội dung*

chủ đề 1: Mĩ- Nhật-Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai (lịch sử 9)

chủ đề 3 : Cách mạng tháng Mười Nga và công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô 1921-1941(lịch sử 8)

2. Quy trình xây dựng một chủ đề (Giáo án chủ đề)

- Bước một: Mục tiêu của chủ đề: Xác định chuẩn kiến thức kỹ năng của chủ đề: kiến thức (mức độ), tư tưởng, kỹ năng, (các vấn đề khác cần tích hợp như giáo dục môi trường, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục di sản...)

- Bước hai: Xây dựng bảng mô tả kiến thức với 4 mức độ nhận thức và định hướng năng lực hình thành trong chủ đề

- Bước ba: Xây dựng hệ thống câu hỏi ở các mức độ (biết, hiểu, vận dụng-vận dụng thấp, vận dụng cao): cả câu hỏi trắc nghiệm, tự luận, bài tập dự án vận dụng mở rộng cho chủ đề...vv. Hệ thống câu hỏi này sử dụng trong kiểm tra đánh giá học sinh trong và sau chủ đề (kiểm tra đánh giá thường xuyên và kiểm tra đánh giá định kì)

- Bước bốn: Xây dựng thiết kế quá trình dạy học (xây dựng tiến trình dạy học cụ thể từng tiết trong chủ đề)

- Bước năm: Rút kinh nghiệm sau khi dạy xong chủ đề và kiểm tra đánh giá học sinh trong và sau chủ đề (**không bắt buộc đưa vào giáo án**)

Ví dụ: Chủ đề 2: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI (tích hợp từ bài 4, 5,6) (lịch sử 6)
Thời lượng chủ đề: 3 tiết

A. Mục tiêu chủ đề

- **Kiến thức:** học sinh nắm được sau khi xã hội nguyên thủy tan rã, xã hội có giai cấp xuất hiện với sự ra đời của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây: thời

gian, địa điểm, đời sống kinh tế, tổ chức xã hội, các thành tựu văn hóa để lại đến ngày nay

- **Tư tưởng:** biết yêu quý các thành tựu trong quá khứ của con người, biết gìn giữ các thành tựu văn hóa, phát huy các giá trị văn hóa người xưa đã tạo dựng

- **Kĩ năng:** sử dụng kênh hình quan sát, miêu tả, so sánh, nhận xét, kĩ năng hợp tác làm việc nhóm

- **GD môi trường:**

➤ Sự tác động của con người vào tự nhiên, vai trò của điều kiện tự nhiên với sự hình thành của một quốc gia, đời sống kinh tế và hình thái nhà nước

➤ Hình thành ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ các thành tựu văn hóa kiến trúc, nghệ thuật, kể cả các thành tựu văn hóa phi vật thể: lịch, chữ viết, toán...

- **Giáo dục di sản:** tìm hiểu các di sản vật thể và phi vật thể, bảo vệ các thành tựu văn hóa còn thừa hưởng của nhân loại

B. Thiết bị và tài liệu cần cho giảng dạy

- Kênh hình, lược đồ các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây, tranh ảnh các kiến trúc nghệ thuật văn hóa như Kim tự tháp, đền Páctênông,

C. Xây dựng bảng mô tả các mức độ nhận thức và định hướng năng lực hình thành theo chủ đề

Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
Các quốc gia cổ đại	<ul style="list-style-type: none"> - Tên các quốc gia cổ đại, thời gian xuất hiện, nền tảng kinh tế, những giai cấp trong xã hội, thể chế chính trị (tổ chức nhà nước) - Các thành tựu văn hóa cổ đại của phương Đông và phương Tây (chữ viết, thiên văn, lịch, khoa học, kiến trúc, điều kiện khác..) 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vì sao các quốc gia cổ đại phương đông xuất hiện sớm và ở lưu vực các dòng sông lớn, các quốc gia cổ đại phương Tây xuất hiện muộn và ở bán đảo Ban Căng và bán đảo Italia - Giải thích vì sao ngành kinh tế chính của các quốc gia phương Đông là nông nghiệp trồng lúa nước, các quốc gia cổ đại phương Tây là ngoại thương và thủ công nghiệp - Giải thích vì sao nói thần phật nô tì ở hương Đông và nô lệ ở phương Tây bị xem là con vật, là công cụ biết nói - Giải thích vì sao nhà nước cổ đại phương Đông là nhà nước quân chủ chuyên chế cổ đại, nhà nước cổ đại phương Tây là nhà nước dân chủ chủ nô - Giải thích được vì sao xã hội cổ đại phương Tây là xã hội chiếm hữu nô lệ 	<ul style="list-style-type: none"> Xác định vị trí các quốc gia cổ đại trên lược đồ Rút ra ý nghĩa của các thành tựu văn hóa cổ đại phương Đông, các thành tựu khoa học tự nhiên của các quốc gia cổ đại phương Tây So sánh các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây (về thời gian, nền tảng kinh tế, giai cấp, nhà nước, các thành tựu văn hóa...) 	<ul style="list-style-type: none"> Liên hệ các thành tựu văn hóa ngày nay con người còn sử dụng và cần gìn giữ Sưu tầm, viết cảm nhận về các thành tựu văn hóa cổ đại Liên hệ vị trí của quốc gia cổ đại ở Việt Nam, liên hệ vị trí vùng đất BRVT thời cổ đại

		- Giải thích vì sao người Ai Cập giỏi về hình học, y học, người Lưỡng Hà giỏi về số học		
--	--	---	--	--

I. Định hướng năng lực hình thành trong chủ đề :

- Năng lực chung: sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác với người khác, sử dụng công nghệ thông tin

- Năng lực chuyên biệt lịch sử: mô tả, tái tạo kiến thức, tìm và giải thích mối quan hệ giữa các sự kiện (quan hệ của thời gian xuất hiện và nơi hình thành các quốc gia cổ đại), làm việc với lược đồ (xác định vị trí các quốc gia cổ đại, tìm mối liên hệ của vị trí hình thành và các điều kiện tự nhiên), nhận xét, đánh giá (kỹ năng nhận thức vấn đề khác biệt trong giai cấp tầng lớp của xã hội cổ đại, nhận xét về ý nghĩa, vai trò các thành tựu văn hóa) tìm và phân tích dữ liệu lịch sử, tranh ảnh, phát triển khả năng tìm tòi các kiến thức thực tiễn (liên hệ các thành tựu văn hóa hiện nay còn sử dụng và bảo tồn), phát biểu chính kiến (viết cảm nhận về các thành tựu văn hóa cổ đại), vận dụng thực tiễn : dùng kiến thức các quốc gia cổ đại để giải thích các quốc gia cổ đại ở Đông Nam Á

II. Xây dựng hệ thống câu hỏi và bài tập

1. Câu hỏi nhận biết

* Trắc nghiệm: khoanh tròn chỉ 1 chữ cái in hoa trước ý trả lời đúng

Câu 1. Các quốc gia cổ đại phương Đông gồm:

- A. Ấn Độ, Trung Quốc, Lưỡng Hà, Ai Cập
- B. Hi Lạp, Trung Quốc, Lưỡng Hà, Ai Cập
- C. Ai Cập, Hi Lạp, Trung Quốc, Lưỡng Hà
- D. Rôma, Trung Quốc, Lưỡng Hà, Ai Cập

Câu 2. Các quốc gia cổ đại phương Tây gồm:

- A. Ấn Độ, Trung Quốc
- B. Hi Lạp, Rôma
- C. Ai Cập, Hi Lạp
- D. Lưỡng Hà, Rôma

Câu 3. Kim Tự Tháp Kê ôp là thành tựu về kiến trúc của quốc gia cổ đại nào?

- A. Ai Cập
- B. Trung Quốc
- C. Ấn Độ
- D. Lưỡng Hà

Câu 4. Đấu trường Colide là thành tựu văn hóa của quốc gia cổ đại

- A. Hi Lạp
- B. Lưỡng Hà
- C. Rô ma
- D. Ai Cập

Câu 5. Tượng thần Vệ nữ là thành tựu văn hóa của quốc gia cổ đại nào?

- A. Hi Lạp
- B. Lưỡng Hà
- C. Rô ma
- D. Ai Cập

Câu 6. Trường ca sử thi Ramayanna là thành tựu văn hóa của quốc gia cổ đại

- A. Hi Lạp
- B. Lưỡng Hà
- C. Rô ma
- D. Ai Cập

Câu 7: Người Trung Quốc cổ đại viết chữ tượng hình trên chất liệu nào?

- A. Thê tre, mai rùa
- B. Đất sét
- C. Giấy papirut
- D. Vải lụa

Câu 8: Người Lưỡng Hà cổ đại viết chữ tượng hình trên chất liệu nào?

- A. Thê tre, mai rùa
- B. Đất sét
- C. Giấy papirut
- D. Vải lụa

Câu 9: Người Ai Cập cổ đại viết chữ tượng hình trên chất liệu nào?

- A. Thê tre, mai rùa
- B. Đất sét
- C. Giấy papirut
- D. Vải lụa

Câu 10. Các quốc gia cổ đại phương Đông hình thành ở:

- A. các bán đảo lớn có hải cảng thuận lợi
- B. lưu vực các dòng sông lớn của thế giới
- C. các khu rừng rậm nhiệt đới
- D. các vùng đất ven biển

Câu 11. Các quốc gia cổ đại phương Tây hình thành ở:

- A. các bán đảo lớn như bán đảo Iberia và Iceland

- B. các bán đảo lớn có hải cảng thuận lợi như bán đảo Ban Căng và bán đảo Italia
- C. lưu vực các dòng sông lớn của thế giới: sông Nin, sông Hoàng Hà, Trường Giang
- D. các khu rừng rậm nhiệt đới, các vùng đất ven biển

Câu 12. Vườn treo Babilon là thành tựu văn hóa của quốc gia cổ đại nào?

- A. Ấn Độ
- B. Trung Quốc
- C. Ai Cập
- D. Lưỡng Hà

Câu 13: Các quốc gia cổ đại phương Đông xuất hiện từ thời gian nào?

- A. Khoảng cuối thiên niên kỉ IV đầu thiên niên kỉ thứ III
- B. Khoảng cuối thế kỉ IV đầu thế kỉ thứ III T.CN
- C. Khoảng cuối thiên niên kỉ IV T.CN đầu thiên niên kỉ thứ III T.CN
- D. Khoảng đầu thiên niên kỉ I T.CN

Câu 14: Các quốc gia cổ đại phương Tây xuất hiện từ thời gian nào?

- A. Khoảng cuối thiên niên kỉ IV đầu thiên niên kỉ thứ III T.CN
- B. Khoảng cuối thiên niên kỉ IV đầu thiên niên kỉ thứ III
- C. Khoảng cuối thế kỉ IV đầu thế kỉ thứ III T.CN
- D. Khoảng đầu thiên niên kỉ I T.CN

Câu 15. Xã hội cổ đại phương Đông có các tầng lớp nào?

- A. Quý tộc, chủ nô, nô tì
- B. Quý tộc, nông dân công xã, nô tì
- C. Chủ nô, nô lệ, dân tự do
- C. Chủ nô, nông dân tự do, nô tì

Câu 16. Xã hội cổ đại phương Tây có các giai cấp chính nào?

- A. Quý tộc, chủ nô, nô tì
- B. Quý tộc, nông dân công xã, nô tì
- C. Chủ nô, nô lệ.
- D. Chủ nô, nông dân tự do, nô tì

Câu 17. Nhà nước cổ đại phương Đông là nhà nước

- A. Chuyên chế phân quyền
- B. Dân chủ chủ nô
- C. Quân chủ chuyên chế cổ đại
- D. Quân chủ lập hiến

Câu 18. Nhà nước cổ đại phương Tây là nhà nước

- A. Chuyên chế phân quyền
- B. Dân chủ chủ nô
- C. Quân chủ chuyên chế cổ đại
- D. Quân chủ lập hiến

Câu 19. Các vị vua của Ai Cập cổ đại được gọi là

- A. Thiên tử
- B. Pharaon
- C. Đại vương
- D. Ensin

Tự luận

Câu 1: Trình bày sự ra đời của các quốc gia cổ đại phương Đông, phương Tây?

Câu 2: Trình bày các thành tựu văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông

Câu 3: Trình bày các thành tựu văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Tây

1. **Câu hỏi thông hiểu**

* **Trắc nghiệm:** khoanh tròn chỉ 1 chữ cái in hoa trước ý trả lời đúng

Câu 20. Vì sao các quốc gia cổ đại phương Đông hình thành sớm?

- A. Vì ra đời trên lưu vực các dòng sông lớn đất màu mỡ rất thuận lợi cho sản xuất
- B. Vì công cụ kim loại ra đời từ sớm ở các quốc gia cổ đại phương Đông
- C. Vì ra đời trên các bán đảo ít đồng bằng, đất đai khô cứng ít thuận lợi cho nông nghiệp

D. Vì con người cổ đại phương Đông sớm biết làm ra lửa, sử dụng lửa

Câu 21. Vì sao các quốc gia cổ đại phương Tây hình thành muộn?

- A. Vì công cụ kim loại ra đời từ sớm ở các quốc gia cổ đại phương Tây
- B. Vì ra đời trên các bán đảo ít đồng bằng, đất đai khô cứng ít thuận lợi cho nông nghiệp

C. Vì ra đời trên lưu vực các dòng sông lớn đất màu mỡ rất thuận lợi cho sản xuất

D. Vì con người cổ đại phương Tây sớm biết làm ra lửa, sử dụng lửa

Câu 22. Vì sao người Ai Cập cổ đại sớm giỏi về hình học?

- A. Do nhu cầu xây dựng các kim tự tháp
- B. Do người Ai Cập thường xuyên di chuyển vị trí của các cung điện
- C. Do nhu cầu đo đạc lại ruộng đất hàng năm do phù sa sông Nil bồi đắp
- D. Do họ có tục ướp xác sau khi chết

Câu 23. Vì sao người Ai Cập cổ đại sớm giỏi về y học?

- A. Do nhu cầu xây dựng các kim tự tháp
- B. Do người Ai Cập thường xuyên di chuyển vị trí của các cung điện
- C. Do nhu cầu đo đạc lại ruộng đất hàng năm do phù sa sông Nil bồi đắp
- D. Do họ có tục ướp xác sau khi chết

* **Tự luận**

Câu 4: Giải thích vì sao trong xã hội cổ đại phương Đông nô lệ bị xem là con vật và nhà nước cổ đại Phương Đông là nhà nước chuyên chế cổ đại?

Câu 5: Giải thích vì sao trong xã hội cổ đại phương Tây nô lệ bị xem là công cụ biết nói? Vì sao nói xã hội cổ đại phương Tây là xã hội chiếm hữu nô lệ?

2. Câu hỏi vận dụng

* **Trắc nghiệm::** khoanh tròn chỉ 1 chữ cái in hoa trước ý trả lời đúng

Câu 24. Ý nghĩa các thành tựu khoa học tự nhiên của Hi Lạp, Rôma:

- A. giúp người cổ đại xây dựng đền tháp
- B. đặt nền móng cho khoa học tự nhiên phát triển sau này
- C. giúp người cổ đại tính toán, đo đạc tính được chu vi của Trái Đất
- D. giúp người Hi Lạp, Rô ma, vẽ được bản đồ thế giới

Câu 25. Ý nghĩa của các thành tựu văn hóa cổ đại là gì?

- A. Thể hiện sự lao động sáng tạo to lớn của người xưa
- B. Thể hiện những mơ ước chinh phục tự nhiên của con người
- C. Đánh dấu xã hội nguyên thủy tan rã cả phương Đông và phương Tây
- D. Thể hiện những quan điểm về tự nhiên và xã hội của người cổ đại

* **Tự luận**

Câu 6: So sánh các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây dựa trên các tiêu chí sau

Tiêu chí	Các quốc gia cổ đại phương Đông	Các quốc gia cổ đại phương Tây
Thời gian		
Tên các quốc gia		
Nơi hình thành		
Ngành kinh tế chính		
Các tầng lớp trong xã hội		
Tổ chức nhà nước		

Câu 7: So sánh văn hóa các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây dựa trên các tiêu chí sau

Tiêu chí	Các quốc gia cổ đại phương Đông	Các quốc gia cổ đại phương Tây
Lịch		
Chữ viết		
Thiên văn		
Khoa học		

<i>Kiến trúc, điều khắc</i>		
-----------------------------	--	--

III. Gợi ý trình tự tổ chức dạy học

Mức độ	KT, KN	PP, KT dạy học	HTDH
Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> - Sự ra đời của các quốc gia cổ đại phương Đông, phương Tây: thời gian, địa điểm, đời sống kinh tế, tổ chức xã hội (các giai cấp và nhà nước) - Các thành tựu văn hóa mà các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây 	ĐDTQ, PPTBM (miêu tả, vấn đáp), dạy học theo sơ đồ tư duy	Cả lớp, cá nhân
Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân các quốc gia cổ đại phương Đông hình thành sớm còn phương Tây thì muộn - Nguyên nhân người Ai Cập giỏi về hình học và y học, người Lưỡng Hà giỏi về số học - Lí do nói nhà nước cổ đại phương Đông là nhà nước chuyên chế, cổ đại phương Tây là nhà nước dân chủ chủ nô - Lí do gọi xã hội cổ đại phương Tây được coi là xã hội chiếm hữu nô lệ - Lí do khiến nô tì, nô lệ bị xem là con vật, là công cụ biết nói 	PP dạy học hợp tác, ĐDTQ	Nhóm
Vận dụng thấp	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định vị trí các quốc gia cổ đại tên lược đồ câm, - So sánh các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây - So sánh các thành tựu văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây 	Nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Cá nhân, nhóm
Vận dụng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Rút ra ý nghĩa của các thành tựu văn hóa Hi Lạp, Rôma, văn hóa cổ đại - Liên hệ các thành tựu văn hóa còn gìn giữ, sử dụng đến ngày nay - Viết cảm nhận về thành tựu văn hóa cổ đại - Liên hệ quốc gia Việt Nam cổ đại, vị trí vùng đất BRVT thời kì cổ đại 	Nêu vấn đề thảo luận nhóm dự án	Cá nhân, nhóm

IV. Bài tập phát triển năng lực học sinh

Câu 8: Các thành tựu văn hóa cổ đại còn được thừa hưởng đến ngày nay. Trong các thành tựu đó em thích nhất thành tựu nào? Vì sao? Tìm các tranh ảnh, tư liệu về các thành tựu cổ đại mà các em hứng thú.

Câu 9. Liên hệ các quốc gia cổ đại ở Việt Nam xuất hiện ở đâu? Thời gian nào? Nền tảng kinh tế chính ? Liên hệ vùng đất BRVT thời kì cổ đại thuộc lãnh thổ quốc gia cổ đại nào?